TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HS-PT
Ngày: 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Ngân

Ông Trần Khắc Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLPT-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thị X, Nguyễn Thị T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/ HSST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1971; quê quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 02, xã Quang D, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Đào Thị L (đều đã chết); Vợ: Đào Thị Hồng T; con: 02 đứa (lớn sinh năm 2003, út sinh năm 2009); Anh, chị, em ruột có 06 người (bị cáo là con thứ năm). Tiền án, tiền sự: Không Nhân thân: Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội "Đánh bạc", bản án số: 40/2015/HSST, chấp hành xong và đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 14/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình "Bảo Lĩnh" cho đến nay. *Bị cáo có mặt.*

2. Họ và tên: **Trần Thị X;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/8/1968; quê quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); chồng: Nguyễn Văn S; con: 04 đứa (lớn sinh năm 1986, út sinh năm 1992); Anh chị em ruột có 08 người (bị cáo là con thứ tám); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 17/12/2021 đến ngày 17/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình "Bảo Lĩnh" cho đến nay. *Bị cáo có mặt.*

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị T;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/5/1972; quê quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 02, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); chồng: Nguyễn Công C; con: 03 đứa (lớn sinh năm 1994, út sinh năm 1999); Anh chị em ruột có 06 người (bị cáo là con thứ sáu); Tiền án, tiền sự: nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình "Bảo Lĩnh" cho đến nay. *Bị Cáo có mặt.*

** Bị cáo không kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Thị T;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/6/1972; quê quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 01, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do *(Bị cáo Tuyên không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên tòa án không triệu tập).*

Trong vụ án còn có 13 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, trong khoảng thời gian từ ngày 14/12/2021 đến ngày 16/12/2021 Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1971 trú tại thôn 02, xã Q, huyện H rủ Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, trú cùng thôn cùng làm chủ số lô, số đề, T đồng ý. H và T thỏa thuận, H là người trực tiếp bán số lô, số đề và được hưởng 25% tổng số tiền số đề, lô xiên và 1.000 đồng/01 điểm lô mà H bán được. Tiền thắng, thua mua bán số lô, số đề trong ngày H và T chia đôi. Để thực hiện việc mua, bán số lô, số đề Hoàng và Thành thỏa thuận với người mua như sau: Về số lô, mỗi số gồm hai số bất kỳ được tính theo hai số cuối cùng của một trong 27 dảy số trúng thưởng từ giải đặc biệt đến giải thứ bảy và quy ước 01 điểm lô tương ứng số tiền 20.000 đồng, nếu trúng số lô đã mua thì được 70.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ thắng thua 20/70. Về số đề, có hai quy ước, số đề mỗi số đề gồm hai chữ số được tính theo hai số cuối của dãy số trúng thưởng đặc biệt và quy ước mua 1.000 đồng tiền số đề, người chơi số đề trúng thì nhận được số tiền 70.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ thắng thua 1/70 và đề ba càng gồm ba chữ số bất kỳ từ 000 đến 999 được tính theo ba số cuối của dãy số trúng thưởng đặc biệt, người chơi mua 1.000 đồng nếu thắng được 300.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 1/300. Lô xiên hai, người chơi mua 1.000 đồng nếu thắng được nhận 10.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 1/10. Lô xiên ba, người chơi mua 1.000 đồng nếu thắng được nhận 40.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 1/40. Việc mua, bán số lô, số đề nếu ai thắng hoặc thua thì thanh toán trực tiếp.

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/12/2021 đến ngày 16/12/2021, Nguyễn Ngọc H bán cho bị cáo Trần Thị X, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã S, huyện H; bị cáo Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, trú tại thôn 01, xã Q, huyện H; anh Nguyễn Minh

H, sinh năm 2001, trú tại thôn 07, xã S, huyện H; anh Trần Ngọc D, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Đứ; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, trú tại thôn 03, xã Q, huyện H; anh Phùng Xuân N, sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã Q, huyện H; anh Lê Anh Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã Q, huyện H; anh Phạm Thanh S, sinh năm 1971, trú tại thôn 02, xã Quang D, huyện H; anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 2000, trú tại thôn 03, xã Q, huyện H; anh Đinh V, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã Quang D, huyện H; anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1962, trú tại thôn 02, xã Q, huyện H; anh Nguyễn Anh S, sinh năm 1982, trú tại thôn 03, xã Q, huyện H; anh Tô Q, sinh năm 1990, trú tại thôn 01, xã Q, huyện H; anh Phạm Hải Q, sinh năm 1978, trú tại thôn 02, xã Q, huyện H và những người không rõ nhân thân, lai lịch. Sau khi bán được số lô, số đề, Hoàng chuyển cho Thành một phần để cùng nhau làm chủ, số còn lại H giữ lại tự mình làm chủ để thu lợi bất chính. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện H chứng minh được, cụ thể:

*** Ngày 14/12/2021:** Bán cho Trần Thị X 60.550.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, Xoan trúng 18.200.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và X đánh bạc là 78.750.000 đồng; Bán cho Nguyễn Thị T 2.455.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, T trúng 4.550.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và T đánh bạc là 7.005.000 đồng; Bán cho Nguyễn Minh H 600.000 đồng tiền số lô. Căn cứ kết quả mở thưởng, H không trúng số lô. Tổng số tiền H và H đánh bạc là 600.000 đồng; Bán cho Trần Ngọc D 310.000 đồng tiền số lô. Căn cứ kết quả mở thưởng, D trúng 630.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và D đánh bạc là 940.000 đồng; Bán cho Nguyễn Thị H 1.530.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, H trúng 2.800.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và H đánh bạc là 4.330.000 đồng; Bán cho Phùng Xuân N 150.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, N không trúng số lô, số đề. Tổng số tiền H và N đánh bạc là 150.000 đồng; Bán cho Lê Anh Đ 1.000.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, Đ trúng 700.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và Đ đánh bạc là 1.700.000 đồng; Bán cho Phạm Thanh S 240.000 đồng tiền số lô. Căn cứ kết quả mở thưởng, S trúng 210.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và S đánh bạc là 450.000 đồng; Bán cho những người không rõ nhân thân, lai lịch 8.860.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, những người này trúng 9.800.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền Hoàng và những người này đánh bạc là 18.660.000 đồng; Sau khi bán được số lô, số đề cho những người trên, Hoàng chuyển cho Nguyễn Thị T 15.145.000 đồng tiền số lô, số đề để cùng nhau làm chủ. Đối chiếu kết quả mở thưởng, người mua trúng 18.690.000 đồng tiền số lô, số đề. Tổng số tiền Hoàng sử dụng đánh bạc ngày 14/12/2021 là 112.585.000 đồng; Trần Thị Xoan là 78.750.000 đồng; Nguyễn Thị T là 33.835.000 đồng và Nguyễn Thị T là 7.005.000 đồng.

*** Ngày 15/12/2021:** Bán cho Trần Thị X 45.000.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, X trúng 147.000.000 đồng tiền số lô, số đề. Tổng số tiền H và X đánh bạc là 192.000.000 đồng; Bán cho Nguyễn Thị T 1.280.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, Tuyên trúng 2.660.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và T đánh bạc là 3.940.000 đồng; Bán cho Nguyễn Đình Đ 400.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, Đạo trúng 1.050.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và Đ đánh bạc là 1.450.000 đồng; Bán cho Nguyễn Minh H 400.000 đồng tiền số lô. Căn cứ kết quả mở thưởng, H không trúng số lô. Tổng số tiền H và H đánh bạc là 400.000 đồng; Bán cho Trần Ngọc D 350.000 đồng. Căn cứ kết quả mở thưởng, D không trúng số lô, số đề. Tổng số tiền H và D đánh bạc là

350.000 đồng; Bán cho Nguyễn Thị H 1.360.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, H trúng 2.170.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và H đánh bạc là 3.530.000 đồng; Bán cho Phùng Xuân N 200.000 đồng tiền số lô. Căn cứ kết quả mở thưởng, N không trúng số lô. Tổng số tiền H và N đánh bạc là 200.000 đồng; Bán cho Lê Anh Đ 1.620.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, Đ trúng 2.800.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và Đ đánh bạc là 4.420.000 đồng; Bán cho Phạm Thanh S 240.000 đồng tiền số lô. Căn cứ kết quả mở thưởng, S trúng 420.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và S đánh bạc là 660.000 đồng; Bán cho Đinh V 110.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở thưởng, V trúng 350.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và V đánh bạc là 460.000 đồng; Bán cho những người không rõ nhân thân, lai lịch 5.800.000 đồng tiền số lô, số đề. Căn cứ kết quả mở, những người này trúng 3.850.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền H và những người này đánh bạc là 9.650.000 đồng. Sau khi bán được số lô, số đề cho những người trên, H chuyển cho Nguyễn Thị T 11.760.000 đồng tiền số lô, số đề để cùng nhau làm chủ. Đối chiếu kết quả mở thưởng, người mua trúng 13.300.000 đồng tiền số lô, số đề. Tổng số tiền H đánh bạc ngày 15/12/2021 là 217.060.000 đồng; Trần Thị X là 192.000.000 đồng và Nguyễn Thị T là 25.060.000 đồng.

*** Ngày 16/12/2021:** Bán choTrần Thị X 52.700.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Nguyễn Thị T 1.420.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Nguyễn Đình Đ 400.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Nguyễn Minh Hiếu 500.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Trần Ngọc D 190.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Nguyễn Thị H 1.180.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Phùng Xuân N 300.000 đồng tiền số lô; Bán cho Lê Anh Đ 650.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Nguyễn Đăng Đ 200.000 đồng tiền số lô; Bán cho Nguyễn Anh S 160.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Tô Q 110.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Phạm Thanh S 220.000 đồng tiền số lô; Bán cho Phạm Hải Q 150.000 đồng tiền số lô, số đề; Bán cho Đinh V 100.000 đồng tiền số lô và những người không rõ nhân thân, lai lịch 4.500.000 đồng tiền số lô, số đề. Sau khi bán được số lô, số đề cho những người trên, H chuyển cho Nguyễn Thị T 10.080.000 đồng tiền số lô, số đề để cùng nhau làm chủ. Đến 18 giờ 10 phút ngày 16/12/2021, Nguyễn Ngọc H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang. Cùng ngày, Nguyễn Thị T và Trần Thị X biết được hành vi của mình đã bị phát hiện nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Tổng số tiền Hoàng đánh bạc ngày 16/12/2021 là 62.780.000 đồng; Trần Thị X là 52.700.000 đồng và Nguyễn Thị T là 10.080.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án*: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0975.254.315 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen, bên trong gắn thẻ sim số 0969.746.772 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, màu đen, bên trong không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng (đều thu giữ của Nguyễn Ngọc H); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy on 7 Prime, màu đen, bên trong không gắn thẻ sim (thu giữ của Nguyễn Thị T); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0942.399.385, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị T); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei Gr5 2017, màu vàng, bên trong gắn thẻ sim số 0963.871.048 và 0898.601.890, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Thị X); Số tiền 95.120.000 đồng (trong đó thu giữ của Trần Thị X

10.000.000 đồng và thu giữ của Nguyễn Ngọc H 85.120.000 đồng). Các vật chứng này đều đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản án sơ thẩm số 41/2022/ HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, xử:

* *Về điều luật:* Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 17, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trần Thị X; Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị T, riêng bị cáo Thành căn cứ thêm khoản 1 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bi cáo T căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 1 Điều 47, các điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

* *Về tội danh và hình phạt:*

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2021 đến ngày 14/01/2022).

+ Tuyên bố bị cáo Trần Thị X phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Trần Thị X 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2021 đến ngày 17/01/2022).

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2021 đến ngày 06/01/2022).

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/7/2022).

Án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí dân sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Ngày 13/07/2022, bị cáo Trần Thị X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 08/7/2022, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc H bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Trần Thị X, Nguyễn Thị T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2022/ HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Hoàng và bị cáo X. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, sửa bản án số 41/2022/ HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt Nguyễn Thị T 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thị X, Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/12/2021 đến ngày 16/12/2021, thông qua tin nhắn điện thoại SMS và trực tiếp tại nơi ở của mình, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thị X, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán các số lô, số đề, cụ thể: Nguyễn Ngọc Hoàng thực hiện 03 lần với số tiền 392.425.000 đồng; Trần Thị X thực hiện 03 lần với số tiền 323.450.000 đồng; Nguyễn Thị T thực hiện 03 lần với số tiền 68.975.000 đồng; Nguyễn Thị T thực hiện 01 lần với số tiền 7.005.000 đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm 41/2021/ HS-ST ngày 7/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thị X, Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh, an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn thực hiện tội phạm. Vì vậy cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc H là người khởi xướng, giữ vai trò chính, trực tiếp đứng ra bán các số lô, số đề cho những ai có nhu cầu, đồng thời rủ rê lôi kéo Nguyễn Thị T cùng làm chủ số lô, số đề để chia nhau hưởng hoa hồng. Tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc nhiều nhất trong vụ án là: 392.425.000 đồng, cụ thể trong các ngày 14/12/2021 là 112.585.000 đồng; ngày 15/12/2021 là 217.060.000 đồng và ngày 16/12/2021 là 62.780.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tăng

nặng "Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có trị giá 50.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo H tham gia đánh bạc nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội "Đánh bạc".

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; có cha, mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm với số tiền 25.000.000đồng và 200.000đồng án phí sơ thẩm; bị cáo cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về việc tích cực ủng hộ trong phòng, chống dịch Covid -19 vào năm 2021. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 38 tháng tù là phù hợp, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Thị X là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án, bị cáo Xoan trực tiếp đánh bạc với bị cáo Hoàng với tổng số tiền: 323.450.000 đồng, cụ thể trong các ngày 14/12/2021 là 78.750.000 đồng; ngày 15/12/2021 là 192.000.000 đồng và ngày 16/12/2021 là 52.700.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có trị giá 50.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Xoan tham gia đánh bạc nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị X có vị trí vai trò thứ hai trong vụ án, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo; đầu thú, có cha, mẹ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm với số tiền 10.000.000đồng và Hồ sơ bệnh án quá trình điều trị bện đái tháo đường Tuýp 2 và Hội chứng tiền đình ngoại biên. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là phù hợp, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị T là đồng phạm với vai trò là người giúp sức trong vụ án, sau khi bị cáo H nhận ghi các số lô, số đề đã chuyển lại cho Th một phần tham gia cùng làm chủ để hưởng hoa hồng với số tiền là: 68.975.000 đồng, cụ thể trong các ngày 14/12/2021 là 33.835.000 đồng; ngày 15/12/2021 là 25.060.000 đồng và ngày 16/12/2021 là 10.080.000 đồng. Bị cáo T tham tham gia đánh bạc nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có vị trí vai trò thứ ba trong vụ án. Quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; đầu thú; có cha, mẹ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại

cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm với số tiền 15.000.000đồng và 200.000đồng án phí sơ thẩm; Giấy khen của Chủ tịch UBND xã Q về việc có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống Covid-19 năm 2021; Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận và đề nghị của UBND xã Q, huyện H về việc đề nghị Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, các lần phạm tội của bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có vai trò thứ yếu trong vụ án. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải biện pháp chấp hành án cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thị X không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T được chấp nhận nên không phải cịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trần Thị X. Giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Hoàng và bị cáo Xoan.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thành. Sửa Bản án sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Nguyễn Thị T về hình phạt chính, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 17, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trần Thị X.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thị X và Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **38 (ba mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2021 đến ngày 14/01/2022).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị X **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/12/2021 đến ngày 17/01/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **22 (hai mươi hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 (bốn mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo Trần Thị X số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng. (Bị cáo H được trừ vào số tiền 25.200.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004860 ngày 26/9/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; Bị cáo X được trừ vào số tiền 10.000.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004856 ngày 16/9/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nên bị cáo X phải nộp tiếp số tiền 10.000.000đồng; bị cáo T được trừ vào số tiền 15.200.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004861 ngày 26/9/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thị X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HSVA.

Hồ Đức Quang